Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Khoa học Xã hội và Nhân văn
ISSN 2588-1213
Tập 135, Số 6A, 2026, *Tr. 233–240*; **DOI:** 10.26459/hueunijssh.v135i6A.8048

QUẢN LÝ LUẬT SƯ VÀ TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ TRONG CUNG CẤP DỊCH VỤ PHÁP LÝ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

Đào Đức Hạnh

Trường Đại học Luật, Đại học Huế, Đường Võ Văn Kiệt, tp Huế, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: **Đào Đức Hạnh** <duchanh.sglaw@gmail.com>

(*Ngày nhận bài: 05-09-2025; Ngày chấp nhận đăng: 22-12-2025*)

Tóm tắt. Bài viết phân tích và đánh giá thực trạng thực hiện pháp luật về quản lý luật sư và tổ chức hành nghề luật sư trong cung cấp dịch vụ pháp lý ở Việt Nam, trên cơ sở chỉ ra các kết quả đã đạt được, các bất cập, hạn chế, tồn tại và nguyên nhân của các hạn chế tồn tại trong hoạt động quản lý, quản lý, nguyên tắc quản lý luật sư và tổ chức hành nghề luật sư trong cung cấp dịch vụ pháp lý; từ đó đã đưa ra các định hướng giải pháp khắc phục trong thời gian tới.

Từ khoá: Luật sư, tổ chức hành nghề luật sư, dịch vụ pháp lý

MANAGEMENT OF LAWYERS AND LAW PRACTICE ORGANIZATIONS IN PROVIDING LEGAL SERVICES: CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS FOR IMPROVEMENT

Dao Duc Hanh

The University of Law, Hue University, Vo Van Kiet St., Hue, Vietnam

*Correspondence to **Dao Duc Hanh** <duchanh.sglaw@gmail.com>

(*Received: September 05, 2025; Accepted: December 22, 2025*)

Abstract: This article analyzes and evaluates the current situation of law implementation on management of lawyers and law practice organizations in providing legal services in Vietnam, on the basis of pointing out the achieved results, shortcomings, limitations, problems and causes of the existing limitations in

management activities, management bodies, principles of management of lawyers and law practice organizations in providing legal services; Based on this analysis, the article proposes solutions to overcome them in the coming period.

Keywords: Lawyer, law practice organization, legal services

1. Dẫn nhập

Bản chất của luật sư và tổ chức hành nghề luật sư là hoạt động trong lĩnh vực đặc thù, thuộc nhóm ngành nghề kinh doanh có điều kiện. Tuy nhiên, với vị trí kép vừa là chức danh tư pháp độc lập trong hoạt động tố tụng, vừa là chủ thể bổ trợ tư pháp trong các quan hệ dân sự, kinh tế, hành chính, cơ chế điều chỉnh pháp luật đối với luật sư và tổ chức hành nghề luật sư cần có sự đổi mới toàn diện. Những thay đổi này bao gồm từ đào tạo, công nhận tư cách luật sư, đến quy định về quyền, nghĩa vụ, vị trí pháp lý, cũng như mối quan hệ với cơ quan nhà nước và các chủ thể tiến hành tố tụng. Yêu cầu cải cách còn đặt ra việc hoàn thiện nội dung, nguyên tắc và phương thức quản lý, nhằm đáp ứng chuẩn mực quốc tế theo *Nguyên tắc cơ bản về vai trò của luật sư* năm 1990 của Liên Hợp Quốc [1].

Trong tiến trình đổi mới từ năm 1987 đến nay, hoạt động quản lý luật sư và hành nghề luật sư ở Việt Nam đã đạt nhiều kết quả quan trọng về thể chế, thiết chế, chức năng và nội dung quản lý. Những thành tựu này góp phần thúc đẩy sự phát triển mạnh mẽ về số lượng, chất lượng đội ngũ luật sư, nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ pháp lý, từng bước đáp ứng nhu cầu của Nhà nước và xã hội, đồng thời đóng góp thiết thực vào cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Tuy vậy, hệ thống quản lý luật sư và tổ chức hành nghề luật sư trong cung cấp dịch vụ pháp lý vẫn bộc lộ nhiều hạn chế. Cụ thể, thể chế quản lý chưa hoàn thiện, chức năng quản lý chưa được thực thi đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả còn thấp [2]. Luật sư chưa phát huy đầy đủ vai trò nghề nghiệp theo chuẩn mực pháp quyền và yêu cầu được xác lập trong *Nguyên tắc cơ bản về vai trò của luật sư* (1990). Điều này dẫn đến việc tiếp cận luật sư và dịch vụ pháp lý của người dân còn hạn chế; tỷ lệ luật sư tham gia tố tụng để bào chữa, bảo vệ quyền lợi hợp pháp vẫn thấp so với số lượng vụ án được Tòa án giải quyết. Bên cạnh đó, cơ chế tự quản của tổ chức hành nghề luật sư chưa đạt mức chuyên nghiệp, chưa bảo đảm nguyên tắc độc lập trong quản lý. Hoạt động bảo vệ quyền hành nghề luật sư chưa được quan tâm thỏa đáng, thiếu cơ chế hữu hiệu và bền vững để bảo đảm thực thi.

2. Thực trạng quản lý luật sư và tổ chức hành nghề luật sư trong cung cấp dịch vụ pháp lý

Trong những năm qua, số lượng luật sư và tổ chức hành nghề luật sư tại Việt Nam đã có bước phát triển nhanh chóng, chất lượng dịch vụ pháp lý ngày càng được cải thiện, từng bước

đáp ứng nhu cầu của Nhà nước và xã hội, đồng thời đóng góp tích cực cho sự phát triển kinh tế và tiến trình cải cách tư pháp. Luật sư đã tham gia đầy đủ các lĩnh vực dịch vụ pháp lý, bao gồm tư vấn pháp luật, tham gia tố tụng, đại diện ngoài tố tụng và các dịch vụ pháp lý khác. Đặc biệt, trong các vụ án do cơ quan tiến hành tố tụng chỉ định, tỷ lệ luật sư tham gia đạt gần 100% [3]. Bên cạnh sự gia tăng về số lượng, chất lượng dịch vụ pháp lý cũng được nâng cao đáng kể. Trong hoạt động tố tụng, luật sư đã tham gia bào chữa và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của khách hàng trong nhiều lĩnh vực, từ hình sự, dân sự, kinh tế, hành chính đến lao động. Đáng chú ý, số vụ án kinh tế và hành chính có sự tham gia của luật sư ngày càng tăng. Nhiều luật sư đã chủ động chuẩn bị lập luận, tranh luận tại phiên tòa, qua đó không chỉ bảo vệ quyền lợi chính đáng của đương sự mà còn góp phần giúp cơ quan tiến hành tố tụng hạn chế oan sai, bảo đảm công lý và pháp chế xã hội chủ nghĩa, thúc đẩy cải cách tư pháp và xây dựng Nhà nước pháp quyền [4]. Ngoài ra, hoạt động quản lý luật sư và tổ chức hành nghề luật sư giai đoạn từ năm 2007 đến nay đã đóng góp đáng kể vào ngân sách Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế – xã hội.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm đối với luật sư và tổ chức hành nghề luật sư cũng được triển khai đồng bộ từ trung ương đến địa phương. Công tác này đã kịp thời phát hiện, khuyến khích những yếu tố tích cực, đồng thời xử lý nghiêm minh các vi phạm, với chế tài từ cảnh cáo, phạt tiền cho đến thu hồi chứng chỉ hành nghề. Cơ chế này góp phần duy trì trật tự, kỷ cương trong hoạt động nghề nghiệp, bảo đảm sự phát triển bền vững của nghề luật sư [5].

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư vẫn còn tồn tại một số hạn chế:

Thứ nhất, thể chế pháp luật quản lý luật sư và tổ chức hành nghề luật sư chưa hoàn thiện, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn mới. (i) Các quy định của Luật Luật sư và văn bản hướng dẫn còn thiếu rõ ràng, chưa đủ cơ sở pháp lý để xử lý vi phạm trong tổ chức và hoạt động hành nghề, dẫn đến hiệu quả quản lý bị hạn chế. Quy định về tiêu chuẩn trở thành luật sư còn thiếu chặt chẽ, tạo ra sự không thống nhất trong áp dụng. (ii) Một số quy định điều chỉnh hoạt động tố tụng gây khó khăn cho luật sư, đặc biệt trong tiếp xúc với bị can, bị cáo; việc tuân thủ pháp luật của một số cơ quan tiến hành tố tụng còn chưa nghiêm túc. (iii) Việc triển khai chính sách, chiến lược phát triển nghề luật sư ở trung ương và địa phương chưa thực sự đồng bộ, thiếu kết quả cụ thể; cơ chế phối hợp giữa các bộ, ngành còn hạn chế, khiến một số chính sách quan trọng, như hỗ trợ thuế cho tổ chức hành nghề luật sư hoặc hỗ trợ hoạt động cho các đoàn luật sư khó khăn, chưa được thực hiện hiệu quả. (iv) Việc tiếp cận dịch vụ pháp lý ở vùng sâu, vùng xa, miền núi còn khó khăn, đặc biệt trong các vụ án không có luật sư chỉ định.

Số vụ án hình sự có luật sư tham gia chỉ chiếm 16,6% tổng số vụ án, trong khi tỷ lệ tham gia ở các vụ án phi hình sự còn thấp hơn, chỉ đạt 9,7%. Điều này chưa bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử tại tòa án [6].

Biểu đồ 1. Luật sư tham gia tố tụng

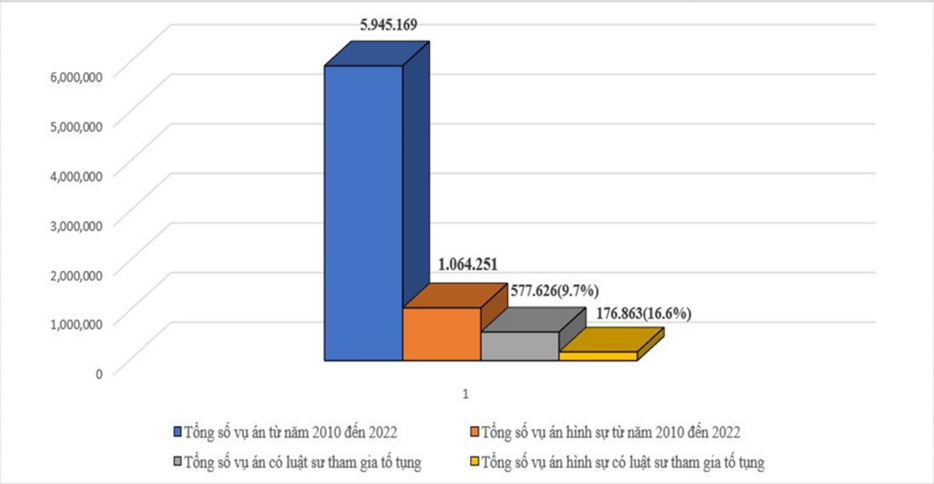

Nguồn: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Ngoài ra, trong quá trình hành nghề, luật sư thường gặp nhiều khó khăn khi thu thập tài liệu, chứng cứ từ các cơ quan hành chính nhà nước. Thực tiễn cho thấy, khi luật sư đến các cơ quan công quyền như sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp để thực hiện thủ tục hành chính, xác nhận hoặc xác minh thông tin phục vụ công việc, họ thường không được hợp tác, bị từ chối cung cấp thông tin, đặc biệt là các tài liệu pháp lý liên quan đến thửa đất đang tranh chấp; nhiều trường hợp cơ quan viện dẫn lý do không còn lưu trữ hồ sơ hoặc cán bộ phụ trách vắng mặt. Tương tự, trong hoạt động đại diện ngoài tố tụng, luật sư cũng gặp trở ngại do nhận thức chưa đúng đắn của một số cơ quan, tổ chức về vai trò đại diện của luật sư. Các hành vi cản trở, gây khó khăn trong việc thực hiện quyền hành nghề của luật sư diễn ra khá phổ biến, nhưng hiện nay vẫn chưa có cơ sở pháp lý đầy đủ để xử lý.

Thứ hai, mặc dù số lượng luật sư và tổ chức hành nghề luật sư tăng nhanh trong thời gian qua, song sự phân bố chưa đồng đều, tập trung chủ yếu tại các đô thị lớn. Điều này làm hạn chế đáng kể quyền tiếp cận dịch vụ pháp lý của người dân, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, miền núi và khu vực có đông đồng bào dân tộc thiểu số.

Biểu đồ 2. Thống kê phân bố luật sư ở các Đoàn Luật sư

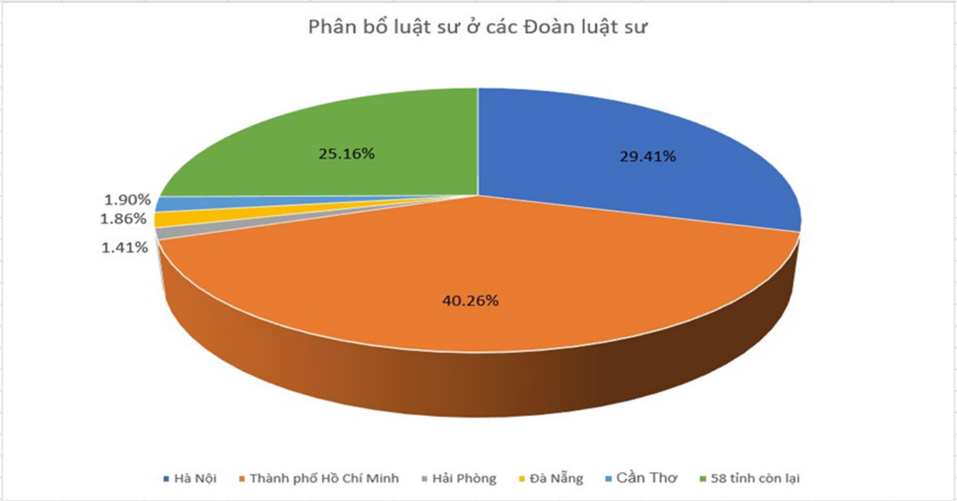

Nguồn: Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp

Sự phát triển về số lượng luật sư trong thời gian qua tuy đạt kết quả đáng ghi nhận nhưng chủ yếu vẫn tập trung tại các đô thị lớn, đặc biệt là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, chiếm hơn 2/3 tổng số luật sư cả nước. Trong khi đó, 61 Đoàn luật sư ở các địa phương khác chỉ chiếm 30,7% tổng số luật sư. Hiện có 10 Đoàn luật sư có số lượng thành viên từ 100 đến hơn 300 người, gồm Đồng Nai, Cần Thơ, Đà Nẵng, Hải Phòng, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Dương, Nghệ An, Lâm Đồng, Đăk Lăk và Long An. Ngược lại, có tới 51 Đoàn luật sư có dưới 100 thành viên, trong đó 30 Đoàn có dưới 50 luật sư; thậm chí một số Đoàn chỉ có từ 10 luật sư trở xuống như Bắc Kạn và Lai Châu [7]. Sự phân bố không đồng đều này đã tạo ra khoảng cách lớn trong khả năng tiếp cận dịch vụ pháp lý giữa các vùng miền.

Hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với luật sư và hành nghề luật sư thời gian qua vẫn còn nhiều hạn chế. (i) Công tác phối hợp trong thanh tra liên ngành chưa hiệu quả, một số cơ quan cử cán bộ thiếu năng lực, làm giảm chất lượng hoạt động thanh tra. (ii) Quyền hạn của cơ quan thanh tra trong việc xử lý hành vi chây ỳ, không thực hiện kết luận thanh tra, cũng như quyền khởi tố, điều tra ban đầu chưa được quy định rõ ràng, dẫn đến khó khăn trong việc chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra. (iii) Tổ chức và đội ngũ cán bộ thanh tra ở cả trung ương và địa phương còn mỏng; nhiều cơ quan quản lý có chức năng thanh tra nhưng không có bộ phận chuyên trách, thiếu thanh tra viên chuyên ngành. (iv) Hệ thống pháp luật về thanh tra chưa hoàn thiện, còn bất cập, chồng chéo về thẩm quyền, làm phát sinh phiền hà cho đối tượng thanh tra; chế tài xử phạt hành chính chưa đủ sức răn đe, thiếu quy định về biện pháp bảo đảm thi hành kết luận thanh tra. (v) Pháp luật về kiểm tra lại phân tán trong nhiều văn bản chuyên ngành, chưa có hệ thống thống nhất, khiến việc triển khai kiểm tra còn lúng túng và chủ yếu dựa trên kinh nghiệm thực tiễn.

Đối với công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực luật sư và hành nghề luật sư, Luật Luật sư chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giải quyết. Do đó, việc áp dụng Luật Khiếu nại còn gây tranh luận. Một quan điểm cho rằng các quyết định kỷ luật luật sư hoặc quyết định, hành vi của Đoàn luật sư, Liên đoàn luật sư không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Khiếu nại vì đây không phải là quyết định hành chính hay hành vi hành chính. Quan điểm khác cho rằng khi pháp luật chuyên ngành không có quy định riêng thì phải áp dụng Luật Khiếu nại. Trên thực tế, các khiếu nại liên quan đến tập sự, kiểm tra hết tập sự, cấp giấy chứng nhận kết quả tập sự, hoặc xử lý kỷ luật, xóa tên khỏi danh sách Đoàn luật sư chưa được giải quyết triệt để; các quyết định của tổ chức xã hội – nghề nghiệp luật sư không được kiểm tra lại thông qua cơ chế tố tụng tư pháp [8][9].

Công tác xử lý vi phạm trong hoạt động hành nghề luật sư cũng bộc lộ những hạn chế. (i) Việc xử lý kỷ luật đối với luật sư vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nghề nghiệp chưa nghiêm minh, còn hiện tượng nể nang, dẫn đến khiếu nại, tố cáo kéo dài. Các quy định về trình tự, thủ tục xử lý kỷ luật còn thiếu chặt chẽ, thiếu cụ thể. (ii) Xử lý vi phạm hành chính đối với luật sư và tổ chức hành nghề luật sư là công cụ quan trọng nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, nhưng hiện nay vẫn chưa đầy đủ. Luật Luật sư chỉ quy định nguyên tắc chung, còn thẩm quyền và thủ tục xử lý phải áp dụng theo pháp luật về xử lý vi phạm hành chính. Các nghị định hiện hành, như Nghị định số 82/2020/NĐ-CP, vẫn chưa bao quát toàn bộ hành vi vi phạm, chưa có chế tài xử lý đối với hành vi cản trở quyền hành nghề luật sư, dẫn đến thiếu cơ sở pháp lý để xử lý vi phạm.

3. Kiến nghị các giải pháp hoàn thiện thể chế nâng cao hiệu quả quản lý luật sư và tổ chức hành nghề luật sư trong cung cấp dịch vụ pháp lý ở Việt Nam

Thứ nhất, cần xây dựng Luật Luật sư mới thay thế Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012). Luật hiện hành và các văn bản hướng dẫn được ban hành trong bối cảnh trước Hiến pháp năm 2013 và nhiều Bộ luật cơ bản khác, do đó đã bộc lộ sự thiếu đồng bộ, chưa tương thích với hệ thống pháp luật hiện nay. Luật mới cần xác định rõ địa vị pháp lý, vị trí và vai trò của luật sư trong hệ thống các chức danh tư pháp, chức danh bổ trợ tư pháp và chức danh nghề luật. Đồng thời, cần quy định cụ thể, minh bạch quy trình trở thành luật sư, bảo đảm tiêu chuẩn và điều kiện gia nhập nghề. Theo đó, ứng viên phải vượt qua Kỳ thi tuyển chọn tư pháp quốc gia do một Hội đồng độc lập do Chính phủ thành lập, với sự tham gia của các Thẩm phán, Kiểm sát viên, Điều tra viên, đại diện Bộ Tư pháp và luật sư có uy tín. Quyết định công nhận luật sư thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Hội đồng thi tuyển tư pháp quốc gia, làm căn cứ cho việc cấp chứng chỉ và gia nhập Đoàn luật sư. Ngoài ra, cần quy định chặt chẽ về đào tạo và tập sự, hạn chế tối đa các trường hợp được miễn, đồng thời yêu cầu ứng viên miễn đào tạo hoặc

tập sự phải tham gia khóa bồi dưỡng ngắn hạn về kỹ năng và đạo đức nghề nghiệp trước khi được cấp chứng chỉ hành nghề [1].

Thứ hai, Luật Luật sư cần quy định rõ phạm vi và hình thức hành nghề luật sư, vừa bảo đảm tính đặc thù của nghề, vừa hài hòa với Luật Doanh nghiệp. Những vấn đề mang tính đặc thù như tiêu chuẩn, điều kiện công nhận luật sư; địa vị, vai trò và cơ chế quản lý luật sư; tổ chức hành nghề luật sư trong cung cấp dịch vụ pháp lý phải được quy định tại Luật Luật sư. Trong khi đó, những thủ tục hành chính, điều kiện hoạt động kinh doanh khác nên áp dụng theo quy định chung của Luật Doanh nghiệp, bảo đảm sự minh bạch, thống nhất trong hệ thống pháp luật.

Thứ ba, cần sửa đổi Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi bổ sung năm 2025) theo hướng xác định dịch vụ pháp lý của luật sư thuộc nhóm ngành, nghề kinh doanh có điều kiện và phải tuân thủ Luật chuyên ngành – tức Luật Luật sư. Trong khi Luật Doanh nghiệp là luật chung điều chỉnh tất cả các ngành nghề kinh doanh, thì Luật Luật sư phải được xác định là luật chuyên ngành điều chỉnh trực tiếp hoạt động cung cấp dịch vụ pháp lý cho xã hội. Do đó, việc đăng ký cung cấp dịch vụ pháp lý như "tư vấn pháp luật", "đại diện pháp lý" hoặc "tham gia tố tụng, bào chữa" phải tuân theo Luật Luật sư. Cần sửa đổi các quy định tại Điều 4, Điều 22 và các điều khoản liên quan của Luật Luật sư để làm rõ khái niệm dịch vụ pháp lý, xác định rõ chủ thể thực hiện là luật sư hoặc người đủ điều kiện theo luật định, tránh tình trạng nhầm lẫn với dịch vụ hành chính – pháp lý thông thường. Đồng thời, Nhà nước nên nghiên cứu quy định bắt buộc các doanh nghiệp nhà nước phải có luật sư, và khuyến khích doanh nghiệp khác sử dụng dịch vụ pháp lý, tiến tới quy định bắt buộc tất cả doanh nghiệp có luật sư hoặc thường xuyên sử dụng dịch vụ pháp lý. Điều này không chỉ bảo đảm sự tuân thủ pháp luật mà còn góp phần nâng cao tính an toàn, lành mạnh và bền vững trong hoạt động kinh doanh.

4. Kết luận

Kể từ khi ban hành Pháp lệnh Tổ chức hành nghề luật sư năm 1987, tiếp đó là Pháp lệnh Luật sư năm 2001, Luật Luật sư năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) cùng với các bộ luật và luật tố tụng có liên quan, hệ thống pháp luật về quản lý luật sư và tổ chức hành nghề luật sư trong cung cấp dịch vụ pháp lý đã từng bước hình thành và hoàn thiện. Quá trình này đã tạo dựng hành lang pháp lý ngày càng vững chắc cho sự phát triển của đội ngũ luật sư và tổ chức hành nghề luật sư tại Việt Nam.

Tuy nhiên, thực tiễn triển khai cho thấy việc thực hiện các quy định của Hiến pháp về nguyên tắc tranh tụng, quyền bào chữa và quyền được bảo vệ lợi ích hợp pháp với sự tham gia của luật sư vẫn chưa đầy đủ. Bên cạnh đó, pháp luật hiện hành chưa ghi nhận rõ vai trò của luật sư trong doanh nghiệp và trong đời sống xã hội, dẫn đến việc tiếp cận luật sư và dịch vụ pháp lý của người dân và doanh nghiệp còn nhiều hạn chế [8].

Trong bối cảnh xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa và phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN, luật sư và tổ chức hành nghề luật sư đã trở thành một nghề nghiệp độc lập, mang tính đặc thù và không thể thiếu. Vì vậy, cần tiếp tục chuẩn hóa điều kiện, tiêu chuẩn công nhận luật sư như một chức danh tư pháp độc lập trong tố tụng, đồng thời xác định luật sư là chức danh bổ trợ tư pháp trong các quan hệ pháp lý khác. Chỉ khi đó, luật sư mới có thể thực hiện đầy đủ vai trò của mình trong hoạt động tư pháp, trong doanh nghiệp, trong đời sống dân sự và trong xã hội.

Để hoàn thiện thể chế quản lý luật sư và tổ chức hành nghề luật sư ở Việt Nam, cần bảo đảm thực thi nguyên tắc tự quản của tổ chức luật sư, đồng thời tiếp cận và vận dụng các chuẩn mực quốc tế về vai trò của luật sư theo Các nguyên tắc cơ bản về vai trò của luật sư năm 1990 của Liên Hợp Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hữu Ước (2024), *Quản lý luật sư và hành nghề luật sư ở Việt Nam*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội.
2. Bộ Tư pháp (2022), "*Nghiên cứu, hoàn thiện chính sách, pháp luật về Luật sư và hành nghề Luật sư*", Kỷ yếu hội thảo khoa học tổ chức ngày 23/8/2022, tại Hà Nội.
3. Trần Thu Hường (2017), "*Hoàn thiện pháp luật về xã hội hóa dịch vụ công trong lĩnh vực tư pháp ở Việt Nam hiện nay*", Luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
4. Nguyễn Văn Tuân (2021), *Thể chế về luật sư và hành nghề luật sư trong nhà nước pháp quyền*, Nxb.Tư pháp.
5. Đồng Thái Quang (2019), "*Công ty hợp danh hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ pháp lý theo pháp luật Việt Nam"*, Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Luật Hà Nội.
6. Bộ Tư pháp (2024), *Báo cáo tổng kết thi hành Luật luật sư*, Hà Nội.
7. Lê Thị Thuý Nga, Lưu Ngọc Liên (2023), Một số giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về quản lý luật sư và hành nghề luật sư, *Tạp chí Nghề Luật*, Số 7, tr. 39-46.
8. Chu Hồng Thanh, Nguyễn Hữu Ước (2023), Hoàn thiện thể chế quản lý luật sư và hành nghề luật sư ở Việt Nam, *Tạp chí Nghề Luật*, Số 7, tr. 60-68.
9. Nguyễn Minh Khuê (2024), *Mô hình quản lý luật sư ở một số quốc gia trên thế giới – Khuyến nghị đối với Việt Nam*, Đề tài KHCN, Viện Chiến lược và Khoa học pháp lý, Bộ Tư pháp.